

Bản án số: 233/2018/HS-ST

Ngày: 05 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Tú Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Đẹp
Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 307/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần B; sinh năm 1988 tại Khánh Hòa; Trú tại: Tổ 10, thôn P, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần X (sinh năm 1954) và bà Hồ T (sinh năm 1957); Tiền sự: Không; Tiền án:

- Bản án số 117/2013/HSST ngày 24/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt Trần B 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2014;

- Bản án số 190/2015/HSST ngày 07/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt Trần B 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2018;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/6/2018 đến 09/7/2018, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông **Nguyễn Thế L**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ dân phố 02, thị trấn D, huyện K, Khánh Hòa; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông **Trần Xuân H**, sinh năm 1954

Địa chỉ: Tổ 10, thôn P, xã V, thành phố N, Khánh Hòa; vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Ông **Dương Phước B**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 2 đường B, phường T, thành phố N, Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Ông **Nguyễn A**, sinh năm 1963

Địa chỉ: 52 đường L, phường N, thành phố N, Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 30/6/2018, Trần B điều khiển xe máy dạng Wave biển số 79N5-2760 đi ngang công trình đang xây dựng địa chỉ: 02 đường B, phường P, thành phố N thì phát hiện 01 thùng gác tông bên trong đựng 01 máy hàn điện hiệu Btec của ông Nguyễn Thế L đặt trên gác бага xe máy Air Blade không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Sau đó, B điều khiển xe máy đến sát xe máy Air Blade rồi dùng hai tay nhấc thùng gác tông chứa máy hàn điện đặt lên xe của mình rồi bỏ chạy. Lúc này, ông Dương Phước B đang phụ quán cơm gần đó và nhìn thấy hành vi trộm cắp tài sản của B nên truy hô thì ông Nguyễn A cùng ông L và một số người dân đuổi theo bắt giữ B cùng tang vật.

Kết luận định giá tài sản số 261/TC-KH ngày 03/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nha Trang: 01 máy hàn điện BTEC MMA-200I trị giá 3.267.000 đồng (Ba triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 241/CT-VKS-NT ngày 28/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố Trần B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án; thời gian tạm giữ từ ngày 30/6/2018 đến 09/7/2018 được trừ vào thời gian thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo Trần B đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản tại trước nhà số 02 đường B, phường P, thành phố N của ông Nguyễn Thế L vào lúc khoảng 09 giờ ngày 30/6/2018 đúng như truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang. Bị cáo không tranh luận, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nha Trang và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tố tụng tại phiên tòa: Người bị hại, người có quyền lợi liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Trách nhiệm hình sự:

Lời khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, có đủ sức khỏe nhưng không chịu lao động mà cố ý thực hiện hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo được thực hiện vào ngày 30/6/2018, giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.267.000đồng, bị cáo có 02 tiền án cùng về tội cướp giật tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4]. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, lười lao động, sau hai lần bị kết án bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[5]. Trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thế L vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện anh L đã nhận lại tài sản là 01 máy hàn điện hiệu Btec màu đỏ, model MMA-200I và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với người bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Xuân H vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ vụ án thể hiện ông H đã nhận lại tài sản của ông là xe máy dạng Wave biển số 79N5-2760 và 01 con dao Thái lan cán vàng, và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với ông H.

[6]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí tòa án;

2. Xử phạt bị cáo Trần B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án; thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 30/6/2018 đến 09/7/2018 được trừ vào thời gian thi hành án.

3. Bị cáo Trần B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Nha Trang
- Công an TP. Nha Trang
- THADS TP. Nha Trang
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Tú Vinh